

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2024/HS-ST
Ngày 22-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhân, bà Nguyễn Thị Tin.
- Thư ký phiên tòa: Ông Mông Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024 tại phòng xét xử trực tuyến – Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang (kết nối với điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh B), Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2024/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi tạm trú: Khu phố Q, phường Q, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T1 và con bà Nguyễn Thị T2; vợ là Nguyễn Thị N (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam).

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị nghiện chất ma túy tổng hợp dạng đá, nên khoảng 12 giờ 15 phút ngày 05/8/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda - SH, biển kiểm soát 98G1-157.99 đi đến khu vực bùng binh đường Quốc lộ 18 thuộc địa phận thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, T gặp một nam thanh niên không quen biết, T hỏi người này có ma túy đá bán không thì người này trả lời là có, T bảo người này bán cho 600.000 đồng ma túy đá rồi đưa tiền cho người nam thanh niên. Người này nhận tiền rồi đưa cho T 01 gói giấy màu trắng (loại giấy ăn). Tuyến mở ra kiểm tra thấy bên trong đựng 03 gói băng dính màu đen, bên trong mỗi gói đựng 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khoá rãnh nhựa, viền màu đỏ, bên trong các túi nilon đều đựng mảnh viên nén màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp, T cầm số ma túy trên tay rồi điều khiển xe mô tô đi đến thị trấn N, huyện Y để tìm nơi sử dụng. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, khi T đi đến trước cửa nhà nghỉ I ở tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì bị tổ công tác cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phối hợp cùng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y kiểm tra, bắt quả tang. Tang vật thu giữ:

- Thu giữ trên nền gạch, cạnh vị trí Tuyến đứng: 01 gói giấy ăn màu trắng, bên trong đựng 03 gói băng dính màu đen, bên trong mỗi gói đều đựng 01 túi nilon màu trắng, có rãnh khoá nhựa, có viền màu đỏ, bên trong đều đựng các chất tinh thể màu trắng và mảnh viên nén màu hồng đỏ, nghi là ma túy nên được niêm phong trong 01 phong bì thư, ký hiệu “QT”. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH, biển kiểm soát 98G1-157.99; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 8.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: 01 gói giấy ăn màu trắng, bên trong đựng 03 gói cuộn băng băng dính màu đen, bên trong mỗi gói đều đựng 01 túi nilon màu trắng, có rãnh khoá nhựa, có viền màu đỏ, bên trong đều đựng các chất tinh thể màu trắng và mảnh viên nén màu hồng đỏ cơ quan điều tra thu giữ trên nền gạch, cạnh vị trí T đứng khi bị bắt quả tang là ma túy Tuyến mua để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì gặp cơ quan Công an nên Tuyến hoảng sợ đã vứt xuống đất.

Tại Bản kết luận giám định số 1739/KL- KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 gói giấy màu trắng (loại giấy ăn), bên trong đựng 03 gói cuộn băng băng dính màu đen: Chất tinh thể màu trắng và mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 03 túi nilon màu trắng, một đầu có khoá rãnh nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,732 gam.

Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 104/CT-VKSYD ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Người làm chứng được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của người làm chứng tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu “QT” bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 0,617gam, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định;

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH, biển kiểm soát 98G1- 157.99 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 8 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[3] Về căn cứ xác định bị cáo có tội:

Theo các tài liệu điều tra, thu thập trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 05/8/2024, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ số 99 ở tổ dân phố số C, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phối hợp cùng Cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, tang vật thu giữ 01 gói giấy ăn màu trắng, bên trong đựng 03 gói cuốn bằng băng dính màu đen, bên trong mỗi gói đều đựng 01 túi nilon màu trắng, có rãnh khóa nhựa, có viền màu đỏ, bên trong đều đựng các chất tinh thể màu trắng và mảnh viên nén màu hồng đỏ. Kết quả giám định đều là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,732 gam.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 104/CT- VKSYD ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội. Vì ma túy là hiểm họa của loài người, làm xói mòn nếp sống văn minh và đạo đức xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên cần miễn phạt bổ sung đối với bị cáo xét thấy là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Đối với các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được thông tin của người này nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu “QT” bên trong chứa 0,617gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Xét thấy vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 98G1- 157.99. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo, nhưng bị cáo không sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện để cất giấu ma túy nên cần trả lại cho bị cáo chiếc xe trên là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 8. Xét thấy vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo để sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm c khoản 1 Điều 47; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu “QT” được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong chứa 0,617gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 98G1- 157.99, số khung RLHJF9525PY004171, số máy JK18E0004206 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 màu xanh đã qua sử dụng có số IME/1863102047278122/00, mặt sau dán giấy màu trắng bạc, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 024090011703 mang tên Nguyễn Văn T.

(các vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang theo biên bản giao vật chứng ngày 09/10/2024)

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- UBND xã Đức Giang, huyện Yên Dũng;
- UBND phường Quế Tân, thị xã Quế Võ, BN;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bộ phận THAHS;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Nhàn

Nguyễn Thị Tin

Nguyễn Thái Sơn